

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HN&GD-ST
Ngày 20-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và ông Nguyễn Hữu Lỗi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Thông báo dời lịch xét xử số: 27/2025/TB-TA/DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã J, huyện S, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã J, huyện S, tỉnh Đắc Nông – Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 24/10/2010, chị Bùi Thị L và anh Lê Ngọc Ph đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện S, tỉnh Đắc Nông. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh Ph thường xuyên đánh bạc, ăn nhậu và ghen tuông vô cớ, không chăm lo con cái nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ph. Về nuôi con chung: Chị L và anh Ph có 03 con chung là cháu Lê Ngọc Đại P, sinh ngày 13/6/2011, cháu Lê Ngọc Ly N, sinh ngày 03/5/2017 và cháu Lê Ngọc Ly N1, sinh ngày 27/12/2019. Hiện nay hai cháu Lê Ngọc Ly N và cháu Lê Ngọc Ly N1 đang ở với chị L, hai cháu là con gái cần được sự chăm sóc của mẹ và chị L có đủ điều kiện

để chăm sóc tốt cho hai cháu; cháu Lê Ngọc Đại P là con trai, có nguyện vọng ở với bố và thực tế đang ở cùng anh Ph. Do vậy chị L đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Ly N và cháu Lê Ngọc Ly N1 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Lê Ngọc Đại P cho anh Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị L và anh Ph có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Anh Ph thống nhất với lời trình bày của chị L nhưng cho rằng anh có ghen tuông, đánh vợ, rượu chè, bài bạc nhưng không trầm trọng, không phá tài sản gia đình. Tuy nhiên, anh Ph thừa nhận trong quá trình sống chung có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân nên anh Ph đồng ý ly hôn với chị L. Về nuôi con chung: Anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết giao 03 con chung cho anh Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Bùi Thị L ly hôn bị đơn anh Lê Ngọc Ph. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Ly N và cháu Lê Ngọc Ly N1 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Lê Ngọc Đại P cho anh Lê Ngọc Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn; nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về nuôi con chung nên cần xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trú tại thôn A, xã J, huyện S; do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử mở phiên tòa giải quyết vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 24/10/2010, chị Bùi Thị L và anh Lê Ngọc Ph đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2]. Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Lê Ngọc Ph có 03 con chung là cháu Lê Ngọc Đại P, sinh ngày 13/6/2011, cháu Lê Ngọc Ly N, sinh ngày 03/5/2017 và cháu Lê Ngọc Ly N1, sinh ngày 27/12/2019. Hiện nay hai cháu Lê Ngọc Ly N và cháu Lê Ngọc Ly N1 đang ở với chị L, hai cháu là con gái cần được sự chăm sóc của mẹ và chị L có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho hai cháu; cháu Lê Ngọc Đại P là con trai, có nguyện vọng ở với bố và thực tế đang ở cùng anh Ph. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 21/4/2025 cháu Lê Ngọc Ly N có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Lê Ngọc Đại P có nguyện vọng ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các con chung được phát triển ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của con chung thì yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung của chị Bùi Thị L và giao 01 con chung cho anh Lê Ngọc Ph nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Ly N và cháu Lê Ngọc Ly N1 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Lê Ngọc Đại P cho anh Lê Ngọc Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị L, cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Bùi Thị L ly hôn bị đơn anh Lê Ngọc Ph.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Ly N, sinh ngày 03/5/2017 và cháu Lê Ngọc Ly N1, sinh ngày 27/12/2019 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao 01 con chung là cháu Lê Ngọc Đại P, sinh ngày 13/6/2011 cho anh Lê Ngọc Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết (do các đương sự không có yêu cầu).

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0004574 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã J;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Diễm My